

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS, THPT ĐĂNG KHOA

CÔNG BỐ CÔNG KHAI

Năm học: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên trường: Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): không có
- Cổng thông tin điện tử (website): <https://thptdangkhoa.edu.vn>

2. Địa chỉ hoạt động

STT	Tên cơ sở/ điểm trường	Địa chỉ hoạt động	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Trụ sở chính	571A, 571B, 571C, 571D Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02862910514	c3dangkhoa.tphcm@moet.edu.vn
2	Cơ sở 2	72 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02862976162	

3. Loại hình

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường tư thực
- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có): Trường chỉ có 1 Nhà đầu tư 100% vốn là Bùi Thị Tuyết Nga, được Sở Giáo dục và Đào tạo Quyết định công nhận số 324/QĐ-GDDT-TC ngày 06 tháng 3 năm 2015.
- Đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài: không có.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

- Sứ mạng: “Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp – kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng”. Mục tiêu đào tạo học sinh trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân hữu ích.

- Tầm nhìn: “Đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng”. Xây dựng nhà trường Việt Nam, phương pháp dạy học Quốc tế.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục ngày càng được khẳng định với phụ huynh học sinh. Xây dựng trường THCS, THPT Đăng Khoa là một trường dạy chương trình Việt Nam do Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành với phương pháp dạy học truyền đạt chăm sóc đến từng học sinh, được phụ huynh tín nhiệm.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa được thành lập theo Quyết định số 3756/QĐ-UB-NC ngày 21 tháng 7 năm 1997 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với tên gọi là trường Trường Phổ thông cấp 2, 3 Dân lập Đăng Khoa. Sau đó đổi tên thành Trường Trung học Phổ thông Dân Lập Đăng Khoa theo Quyết định số 1862/QĐ-UB ngày 6 tháng 5 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường được cho phép mở cơ sở 2 tại số 117 Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 416/GDDT-TC ngày 16 tháng 7 năm 2004 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thay đổi địa điểm Hoạt động giáo dục tại Công văn số 686/GDDT-TC ngày 26 tháng 8 năm 2005 về số 571A, 571B, 571C, 571D Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2005-2006.

Từ năm 2012, trường đổi tên thành Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Đăng Khoa theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Đăng Khoa được chuyển cơ sở 2 về địa chỉ: Số 72 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận theo Công văn số 325/GDDT-TC ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay trường có 02 cơ sở. Cơ sở chính tọa lạc tại số 571A, 571B, 571C, 571D Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở 2 tọa lạc tại số 72 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có 21 phòng học, 02 phòng thực hành thí nghiệm (Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học), 02 phòng vi tính, 02 thư viện, 02 phòng y tế. Trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 49 người (cơ hữu: 17, thỉnh giảng: 19 và nhân viên: 13) trong đó trình độ trên đại học là 04, đại học là 40 và cao đẳng là 01. Công đoàn cơ sở có 24 đoàn viên, Trường có tổng số học sinh là 407 học sinh/20 lớp với khoảng 170 đoàn viên học sinh và 33 đội viên tại thời điểm báo cáo.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và các mô hình học tập: hai buổi/ngày, bán trú, bán nội trú, nội trú của học sinh và các hoạt động khác. Với định hướng “lấy học sinh làm trung tâm”, các hoạt động giáo dục của nhà trường được thiết kế phong phú, đa dạng và giàu sức sáng tạo nhằm khơi dậy niềm đam mê học tập và năng lực tự học ở học sinh. Học sinh được chú trọng phát triển năng lực tư duy, lãnh đạo, hợp tác và khả năng giải quyết vấn đề.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

STT	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
1	Hồ Tấn Sỹ	Hiệu trưởng	0914043288	htsy.thptdangkhoa@hcm.edu.vn	571A, 571B, 571C, 571D Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, và 72 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của trường hoặc điểm trường (nếu có)

STT	Tên cơ sở/điểm trường	Quyết định	Ghi chú
1	- Cơ sở chính: Địa chỉ: 571A, 571B, 571C, 571D đường Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	- Số 3756/QĐ-UB-NC ngày 21/7/1997 về cho phép thành lập - Ngày ký: 21/7/1997 - Cơ quan ban hành: UBND Thành phố Hồ Chí Minh - Quyết định thay đổi địa điểm hoạt động số 686/GDĐT-TC - Ngày ký: 26/8/2005 - Cơ quan ban hành: Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	- Cơ sở 2: Địa chỉ: 72 đường Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, TP.HCM	- Quyết định số Số 416/GDĐT-TC về cho phép mở cơ sở 2 - Ngày ký: 16/07/2004 - Cơ quan ban hành: Sở Giáo dục và Đào tạo - Quyết định cho phép chuyển cơ sở 2: Số 325/GDĐT-TC - Ngày ký: 09/02/2017 Cơ quan ban hành: Sở Giáo dục và Đào tạo	

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ tên	Chức danh	Nhiệm kì	Quyết định
1	Bùi Thị Tuyết Nga	Chủ tịch Hội đồng trường	2023-2028	- Quyết định số 45/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2023 v/v công nhận Hội đồng trường - Quyết định số 193/QĐ-SGDĐT ngày 27/01/2023 v/v công nhận Chủ tịch Hội đồng trường
2	Lê Trương Sảng	Ủy viên	2023-2028	
3	Nguyễn Kế Ngải	Ủy viên	2023-2028	
4	Vũ Thị Hương	Ủy viên	2023-2028	
5	Nguyễn Bảo Quốc	Ủy viên	2023-2028	

7.3. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

STT	Họ tên	Chức danh	Nhiệm kì	Quyết định công nhận
1	Hồ Tấn Sỹ	Hiệu trưởng	2025-2030	- Quyết định số 1679/QĐ-SGDĐT ngày 17/6/2025

				v/v công nhận Hiệu trưởng trường THCS, THPT Đăng Khoa
2	Nguyễn Kế Ngải	Phó Hiệu trưởng	2024-2029	- Quyết định số 2118/QĐ-SGDĐT ngày 02/7/2024 v/v công nhận Phó Hiệu trưởng trường THCS, THPT Đăng Khoa

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); Sơ đồ tổ chức bộ máy

Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

+ 01 Hội đồng trường với 05 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Công đoàn có 24 công đoàn viên.

- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có khoảng 170 đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

7.5. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): không có

7.6. Thông tin của lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo các cơ sở/điểm trường (nếu có)

STT	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
1	Hồ Tấn Sỹ	Hiệu trưởng	0914043288	htsy.thptdangkhoa@hcm.edu.vn		Chịu trách nhiệm chung
2	Nguyễn Kế Ngãi	Phó Hiệu trưởng	0903640996	nkngaidk@gmail.com		Phụ trách chuyên môn

Địa chỉ nơi làm việc: 571A, 571B, 571C, 571D đường Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh và 72 đường Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các văn bản khác

- Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.

- Kế hoạch số 47/KH-ĐK ngày 22 tháng 11 năm 2023 về Chiến lược phát triển trường THCS, THPT Đăng Khoa giai đoạn 2020 – 2025.

- Quyết định số 45/QĐ-ĐK ngày 28 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin đội ngũ

STT	Đối tượng	Tổng số	Đạt chuẩn nghề nghiệp		Hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định		Trình độ		
			Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	TC, CD, Khác	ĐH	Trên ĐH
1	Cán bộ quản lý	2	2	100%	2	100%		2	
2	Giáo viên	36	36	100%	36	100%		32	4

-	THCS, THPT	36	36	100%	36	100%		32	4
3	Nhân viên	13	13	100%	0	0%	5	8	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Cụ thể đối với từng địa điểm; theo loại hình, cấp học được cho phép hoạt động)

1. Diện tích

	Diện tích khu đất xây dựng (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích bình quân/học sinh (m ²)	
			Thực tế	Theo quy định
Trụ sở chính	172	688	2,85	
Cơ sở 2	1500	3000	9,04	

2. Các hạng mục

- Trụ sở chính

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích bình quân thực tế (m ²)	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Khối phòng hành chính quản trị			
	Phòng Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng	1	20	
	Phòng họp	1	50	
	Văn phòng	1	15	
	Phòng y tế	1	6	
2	Khối phòng học tập			
	10 phòng	10	36m ²	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
	Phòng vi tính	1	36m ²	
	Phòng thư viện	1	25m ²	
4	Khối phụ trợ			
	Phòng TH Lý – Công nghệ	0		

	Phòng TH Hóa – Sinh	0		
	Phòng nghệ thuật	0		
	Phòng Thiết bị	0		
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	1	100m ²	
6	Hạ tầng kỹ thuật khác			
	Nhà ăn	1	40m ²	
	Bếp ăn	0		
	Hồ bơi	0		
	Sân chơi/ Bãi tập	1	100m ²	
	Khu nhà vệ sinh	2	30m ²	

- Cơ sở 2

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích bình quân thực tế (m2)	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Khối phòng hành chính quản trị			
	Phòng Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng	1	20	
	Phòng họp	1	100	
	Văn phòng	1	15	
	Phòng y tế	1	6	
2	Khối phòng học tập			
	11 phòng	11	36m ²	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
	Phòng vi tính	1	36m ²	
	Phòng thư viện	1	25m ²	
4	Khối phụ trợ			
	Phòng TH Lý – Công nghệ	1	36m ²	
	Phòng TH Hóa – Sinh	1	36m ²	

	Phòng nghệ thuật	1	20m ²	
	Phòng Thiết bị	1	12m ²	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	1	800m ²	
6	Hạ tầng kỹ thuật khác			
	Nhà ăn	1	60m ²	
	Bếp ăn	1	50m ²	
	Hồ bơi	0		
	Khu nhà vệ sinh	5	75m ²	

3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học hiện có	Số lượng (bộ)	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Khối 6	1	
2	Khối 7	2	
3	Khối 8	6	
4	Khối 9	5	
5	Khối 10	37	
6	Khối 11	41	
7	Khối 12	18	
8	Máy vi tính	50	
9	Ti vi	21	
10	Máy chiếu	2	

4. Tài liệu học tập sử dụng chung

Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 6 - Tập 1	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo

2	Toán 6 - Tập 2	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ Văn 6 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ Văn 6 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phan Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trần Tiến Thành, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Lê Quang Trường.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 6	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Thị Ngọc Thắng.	Chân trời sáng tạo
6	Lịch Sử và Địa Lí 6	Hà Bích Liên (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Bình (Chủ biên phần Địa lí)	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 6	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 6	Đinh Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 6	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 6	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 6	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lâm Thanh Minh, Lê Văn Quan, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 6	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ Biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ Biên), Đinh Thị Hạnh Mai – Hoàng Thị Mai.	Kết nối tri thức

14	Tiếng Anh 6 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh Điều
----	---------------------------------	--	-----------

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 7 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 7 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ Văn 7 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ Văn 7 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 7	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tổng Xuân Tám (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
6	Lịch Sử và Địa Lí 7	Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên, phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (Chủ biên, phần Địa lí).	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 7	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 7	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 7	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 7	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên) – bản 1.	Chân trời sáng tạo

11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 7	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 7	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Trần Thái Ngọc, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 7	Hà Đăng Cao Tùng (Chủ Biên), Nguyễn Hải Châu – Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai – Hoàng Thị Mai.	Kết nối tri thức
14	Tiếng Anh 7 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh Điều

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Môn	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 8 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 8 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 8 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 8 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 8	Mai Sỹ Tuấn – Chủ biên, Đinh Quang Bảo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh.	Cánh Điều
6	Lịch Sử và Địa Lí 8	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo).	Chân trời sáng tạo

7	Công nghệ 8	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 8	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên),	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 8	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 8	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cương (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng – Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn – Đàm Thị Hải Uyên – Trần Thị Vân.	Chân trời sáng tạo bản 2
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 8	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 8	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Thủy Trâm, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật, Lê Minh Chí, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 8	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ Biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ Biên), Phan Anh – Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai – Nguyễn Thị Hoài Nam.	Kết nối tri thức
14	Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh Diều

- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 9 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 9 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	Chân trời sáng tạo

3	Ngữ văn 9, Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 9, Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 9	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Đương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Chân trời sáng tạo
6	Lịch Sử và Địa Lí 9	Hà Bích Liên, Hồ Thanh Tâm (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Nguyễn Trà My, Trần Viết Ngạc, Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Kim Tường Vy; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Huỳnh Phẩm Dũng Phát (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Trần Quốc Việt.	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 9 (Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 9	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 9	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 9	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Chân trời sáng tạo

11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 9	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 9	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật, Nguyễn Thị Thủy Trâm, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 9	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ Biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ Biên), Phan Anh – Nguyễn Hải Châu – Hoàng Thị Mai.	Kết nối tri thức
14	Tiếng Anh 9 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh diều

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên sách
I.	Môn học bắt buộc (Chương trình chung)		
1	Toán 10 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 10 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 10, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Đinh Phan Cẩm Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 10, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Đinh Phan Cẩm Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Tiếng Anh 10 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (Chủ biên), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thủy Liên, Huỳnh Ngọc Thủy Trang, Trần Thủy Thủy Trinh	Chân Trời Sáng Tạo
6	Lịch sử 10	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim	Chân trời sáng tạo

		Tường Vy.	
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng chủ biên) – Đoàn Chí Kiên (chủ biên) – Ngô Gia Bắc - Hoàng Ngọc Bình – Mai Đức Kiên – Hoàng Việt Long - Doãn Văn Nghĩa – Vũ Văn Ninh	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10 (cầu lông)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên) -Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch, Đinh Thị Mai Anh.	Cánh Diều
	Giáo dục thể chất 10 (đá cầu)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên) -Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng	Cánh Diều
II.	Nhóm môn lựa chọn		
1	Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Nguyễn Lâm Duy, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Đào Quang Thiệu, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 10	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
3	Sinh học 10	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Anh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo
4	Tin học 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ Biên), Đào Kiến Quốc (Chủ Biên), Bùi Việt Hà – Lê Chí Ngọc – Lê Kim Thư.	Kết nối tri thức
5	Địa lí 10	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 10	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 10 (Thiết kế và công nghệ)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên.	Kết nối tri thức với cuộc sống
III.	Nhóm chuyên đề học tập		

1	Chuyên đề học tập Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Trần Dương Thế Tài, Trương Đăng Hoài Thu	Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 10	Trần Nam Dũng, (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đạt.	Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 10	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10	Nguyễn Thành Thi – Nguyễn Văn Tùng (Đồng Chủ biên) –Lê Thị Ngọc Anh – Trần Lê Duy – Võ Thị Phúc Hồng – Trần Minh Hường – Huỳnh Vũ Lam – Nguyễn Thị Hồng Nam – Hồ Trần Ngọc Oanh	Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	Chân trời sáng tạo

- Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên bộ sách
I.	Môn học bắt buộc (Chương trình chung)		
1	Toán 11 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 11 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 11, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thuý, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 11, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thuý, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Tiếng Anh 11 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (chủ biên), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thuý Liên, Huỳnh Ngọc Thuý Trang, Trần Thuý Thuý Trinh	Chân trời sáng tạo
6	Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh, Nguyễn Kim Tường Vy.	Chân trời sáng tạo
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng chủ biên) – Đoàn Chí Kiên (chủ biên) – Hoàng Ngọc Bình – Doãn Xuân Hùng -	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Hoàng Quốc Huy - Mai Đức Kiên – Doãn Văn Nghĩa – Thẩm Hoàng Tú.	
9	Giáo dục thể chất 11 (cầu lông)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch.	Cánh Diều
	Giáo dục thể chất 11 (đá cầu)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng.	Cánh Diều
II.	Nhóm môn lựa chọn		
1	Vật lí 11	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 11	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
3	Sinh học 11	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Tấn Lê, Nguyễn Doãn Lý, Nguyễn Công Thùy Trâm, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo
4	Tin học 11 (định hướng tin học ứng dụng)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ Biên), Bùi Việt Hà – Đào Kiến Quốc (đồng Chủ Biên), Nguyễn Nam Hải – Dương Quỳnh Nga – Trương Vô Hữu Thiện – Lê Kim Thư – Đặng Bích Việt.	Kết nối tri thức
5	Địa lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 11	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo

7	Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng, Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn.	Kết nối tri thức với cuộc sống
III.	Nhóm chuyên đề học tập		
1	Chuyên đề học tập Vật lí 11	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội	Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 11	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Đặng Văn Đạt	Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 11	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Trần Lê Duy – Đoàn Lê Giang – Tăng Thị Tuyết Mai	Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân.	Chân trời sáng tạo

- Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	Môn học bắt buộc (Chương trình chung)		
1	Toán 12 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 12 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
3	Văn 12 - Tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn	Chân trời sáng tạo

		Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	
4	Văn 12 - Tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Tiếng Anh 12 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (chủ biên), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thuỳ Liên, Huỳnh Ngọc Thuỳ Trang, Trần Thuỳ Thuỳ Trinh	Chân trời sáng tạo
6	Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh	Chân trời sáng tạo
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Phạm Đình Văn	Chân trời sáng tạo bản 1
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 12	Nguyễn Thiện Minh (Tổng chủ biên) – Nguyễn Đức Hạnh (chủ biên) – Nguyễn Đức Đăng – Phí Văn Hạnh – Ưông Thiện Hoàng – Nguyễn Văn Tình – Hoàng Lê Nam – Lương Hồng Sinh.	Cánh Diều
9	Giáo dục thể chất 12 (cầu lông)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Trương Văn Minh.	Cánh Diều
	Giáo dục thể chất 12 (đá cầu)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng.	Cánh Diều
II.	Nhóm môn lựa chọn		

1	Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (Đồng chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 12	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
3	Sinh học 12	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn.	Chân trời sáng tạo
4	Tin học 12 (định hướng tin học ứng dụng)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ Biên), Bùi Việt Hà – Đào Kiến Quốc (đồng Chủ Biên), Nguyễn Nam Hải – Dương Quỳnh Nga – Lê Kim Thư – Đặng Bích Việt.	Kết nối tri thức
5	Địa lí 12	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuấn, Phạm Thị Bạch Tuyết	Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 12	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 12 (Công nghệ điện – điện tử)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Kết nối tri thức với cuộc sống
III.	Nhóm chuyên đề học tập		
1	Chuyên đề học tập Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (Đồng chủ biên) Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu.	Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 12	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng	Chân trời sáng tạo

		Chủ biên), Ngô Hoàng Long.	
3	Chuyên đề học tập Hóa học 12	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Chân trời sáng tạo
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Trần Lê Duy – Đoàn Lê Giang – Phạm Ngọc Lan.	Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân.	Chân trời sáng tạo
6	Chuyên đề học tập Địa lí 12	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuấn, Phạm Thị Bạch Tuyết.	Chân trời sáng tạo

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (các thông tin được quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; thực hiện theo loại hình, cấp học được cho phép hoạt động)

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Nhà trường có thực hiện báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Kết quả đánh giá ngoài công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Số quyết định – cơ quan ban hành	Mức độ đạt kiểm định
Quyết định số 4131_38/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục

a) Kế hoạch tuyển sinh (trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan)

- Năm học 2024-2025 trường tuyển sinh 01 lớp 6 với 04 học sinh và 04 lớp 10 với 99 học sinh.

+ Đối tượng tuyển sinh:

Đối với lớp 6: học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học;
Đối với lớp 10: Học sinh Tốt nghiệp Trung học cơ sở

+ Thời gian tuyển sinh: từ 15 tháng 7 năm 2024 đến 30 tháng 8 năm 2024

- Năm học 2024-2025 toàn trường có 20 lớp với tổng số học sinh là 407 học sinh, cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		Tổng số	Nữ	Dân tộc				
6	1	4	1	1	4	/	/	/
7	1	8	3	0	8	/	/	/
8	1	6	3	0	8	/	/	/
9	1	14	4	1	14	/	/	/
10	4	95	42	5	23,75	/	/	/
11	5	98	45	4	19,6	/	/	/
12	7	182	85	10	26,0	/	/	/
Cộng	20	407	183	21	/	/	/	/

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục được thực hiện theo khung thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

- Hàng năm nhà trường xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc, tuyên truyền, giáo dục học sinh.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường

- Nhà trường có các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh tại trường như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống...

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có)

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế

a) Tình hình học sinh

- Kết quả tuyển sinh:

Năm học	Lớp 1		Lớp 6		Lớp 10	
	Chỉ tiêu được giao	Đã tuyển	Chỉ tiêu được giao	Đã tuyển	Chỉ tiêu được giao	Đã tuyển
2024-2025	0	0	15	4	225	99

- Thống kê học sinh:

+ Cấp Trung học sơ sở:

Năm học	Số học sinh			SL học 2 buổi /ngày	Dân tộc thiểu số	Khuyết tật	Lớp		Thay đổi	
	Tổng	Nam	Nữ				Số lớp	Bình quân /lớp	Chuyển đi	Chuyển đến (tiếp nhận)
2024-2025										
Lớp 6	4	3	1	4	1	0	1	4	0	0
Lớp 7	8	5	3	8	0	0	1	8	1	4
Lớp 8	6	3	3	6	0	0	1	6	2	5
Lớp 9	14	10	4	14	1	0	1	14	3	6

+ Cấp Trung học phổ thông:

Năm học	Số học sinh			SL học 2 buổi /ngày	Dân tộc thiểu số	Khuyết tật	Lớp		Thay đổi	
	Tổng	Nam	Nữ				Số lớp	Bình quân /lớp	Chuyển đi	Chuyển đến (tiếp nhận)
2024-2025										
Lớp 10	95	53	42	95	5	0	4	23,75	2	4
Lớp 11	98	53	45	98	4	0	5	19,60	8	10
Lớp 12	182	97	85	182	10	0	7	26,00	6	9

b) Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp (Điều chỉnh theo tình hình thực tế loại hình, cấp học được cho phép hoạt động của đơn vị, đối sánh với năm trước liền kề)

+ Kết quả học lực:

Khối	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
6	4	0	0.00	1	25.00	3	75.00	0	0.00
7	8	3	37.50	4	50.00	1	12.00	0	0.00
8	6	0	0.00	5	83.33	1	16.67	0	0.00
9	14	3	21.43	5	35.71	6	42.86	0	0.00
10	95	10	10.53	47	49.47	38	40.00	0	0.00
11	98	26	26.53	50	51.02	22	22.45	0	0.00
12	182	66	36.26	99	54.40	17	9.34	0	0.00

+ Kết quả Rèn luyện:

Khối	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
6	4	4	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
7	8	6	75.00	2	25.00	0	0.00	0	0.00
8	6	6	100.00	0	00.00	0	0.00	0	0.00
9	14	5	35.71	5	35.71	4	28.57	0	0.00
10	95	65	68.42	21	22.11	9	9.47	0	0.00
11	98	71	72.45	17	17.35	10	10.20	0	0.00
12	182	130	71.43	43	23.63	9	4.84	0	0.00

- Số học sinh được công nhận tốt nghiệp

+ Công nhận Tốt nghiệp THCS: 14/14 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

+ Công nhận Tốt nghiệp THPT: 179/182 học sinh, chiếm tỷ lệ 98,35%, 1 học sinh không tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025

- Số học sinh đậu Cao đẳng, Đại học: 143/179, chiếm tỷ lệ 79,89%

c) Hoàn thành chương trình

Năm học 2024-2025	Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp	Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (THCS và THPT)	Số lượng học sinh trúng tuyển đại học (THPT)
Lớp 9	14	Trúng tuyển lớp 10 công lập 3/6 học sinh tham gia kỳ thi	
Lớp 12	179		143

3. Số lượng học sinh đang học (đối với cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp)

Năm học	Việt Nam		Nước ngoài		Tổng cộng
	Số lượng (1)	Tỉ lệ (2)=(1)/(5)	Số lượng (3)	Tỉ lệ (4)=(3)/(5)	
2024-2025	0	0	0	0	0

4. Chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu: Thu học phí; thu phí bán trú và thu phí nội trú.

b) Các khoản chi: Chi mặt bằng; chi lương; chi điện, nước; chi BHXH và chi khen thưởng học sinh.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

2.1. Học phí (Điều chỉnh theo tình hình thực tế loại hình, cấp học được cho phép hoạt động của đơn vị)

STT	Cấp học/bậc học	Năm học 2024-2025	Dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học	Ghi chú
1	Trung học cơ sở			
	Lớp 6, 7, 8, 9	3.190.000 đồng/hs/tháng		

2	Trung học phổ thông			
	Lớp 10	2.790.000 đồng/hs/tháng		
	Lớp 11	3.245.000 đồng/hs/tháng		
	Lớp 12	4.445.000 đồng/hs/tháng		

2.2. Các khoản thu khác

STT	Tên khoản thu	Năm học 2024-2025	Dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học	Ghi chú
1	Thu phí bán trú	769.000 đồng/hs/tháng		
2	Thu phí nội trú	2.493.000 đồng/hs/tháng		

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn
- Giảm khi đóng trước 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

5. Các nội dung công khai tài chính khác: Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Thực hiện công tác cải cách hành chính. Hiện tại tất cả các biểu mẫu liên quan đến học sinh được đưa lên website của nhà trường.

Thực hiện công tác chuyển đổi số, hiện tại nhà trường số hoá các thiết bị dạy học hướng tới thư viện số, học bạ số; thu học phí không dùng tiền mặt...

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Tấn Sỹ